

NÂNG HẠNG TTCK VIỆT NAM (KỲ 5)

Cập nhật nhanh đánh giá của MSCI

BSC Research – T06/2026





I	<u>Đánh giá phân loại thị trường của MSCI</u>	03	III	<u>PHỤ LỤC</u>	16
	<u>Lịch sử MSCI nâng hạng và hạ bậc các quốc gia từ 2008 - 2025</u>	04		<u>Một số nghiên cứu, báo cáo khác tham khảo</u>	17
	<u>Một số quốc gia được nâng hạng sau đó bị hạ bậc bởi MSCI và FTSE</u>	05		<u>Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường T06/2025 đối với TTCK Việt Nam</u>	18
	<u>Đánh giá của MSCI về Việt Nam so sánh với các nước trong ASEAN (T06/2026)</u>	06		<u>Phân loại thị trường của MSCI, FTSE Russell, S&P Global</u>	19
	<u>Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường T06/2026 đối với Việt Nam</u>	07		<u>Tiếp tục cải cách hướng đến chuyển đổi nâng hạng FTSE Russell và tầm nhìn đến 2030</u>	20
	<u>Nhìn lại các nước châu Á được MSCI và FTSE phân loại thị trường</u>	08		<u>Phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026 và nhận xét mới nhất về TTCK Việt Nam</u>	21
	<u>Case-study: Quá trình đáp ứng các tiêu chí của Saudi Arabia trong đánh giá MSCI</u>	09		<u>Phân loại các bộ chỉ số đầu tư vốn cổ phần của MSCI (MSCI Global Equity Indexes)</u>	22
	<u>Việt Nam và Saudi Arabia trong tiến trình hướng đến mục tiêu nâng hạng TTCK</u>	10		<u>Đánh giá tháng 03/2026 của FTSE về Việt Nam</u>	23
II	<u>Một số lưu ý quan trọng khác</u>	11		<u>Sự chuyển dịch phân hạng thị trường dự kiến của các Quốc gia trong 2026 bởi FTSE</u>	24
	<u>Lộ trình và tỷ lệ giải ngân theo thông báo của FTSE</u>	12		<u>Kỳ đánh giá phân loại thị trường T03/2026 và một số lưu ý quan trọng từ</u>	25
	<u>Dự kiến dòng tiền phân bổ 23 cổ phiếu ước tính theo 04 chặng chuyển đổi</u>	13		<u>Thay đổi danh sách cổ phiếu đáng chú ý giữa 02 phiên bản FAQ (1.1 & 1.2) của FTSE</u>	26
	<u>Lưu ý về sự dịch chuyển của ETF Fubon (tham chiếu FTSE Vietnam 30 Index)</u>	14			

Phụ trách nội dung



Mr. Vu Viet Anh
Analyst

 **12 yrs+**

 Macro - Market

 anhvv@bsc.com.vn

EMERGING MARKETS

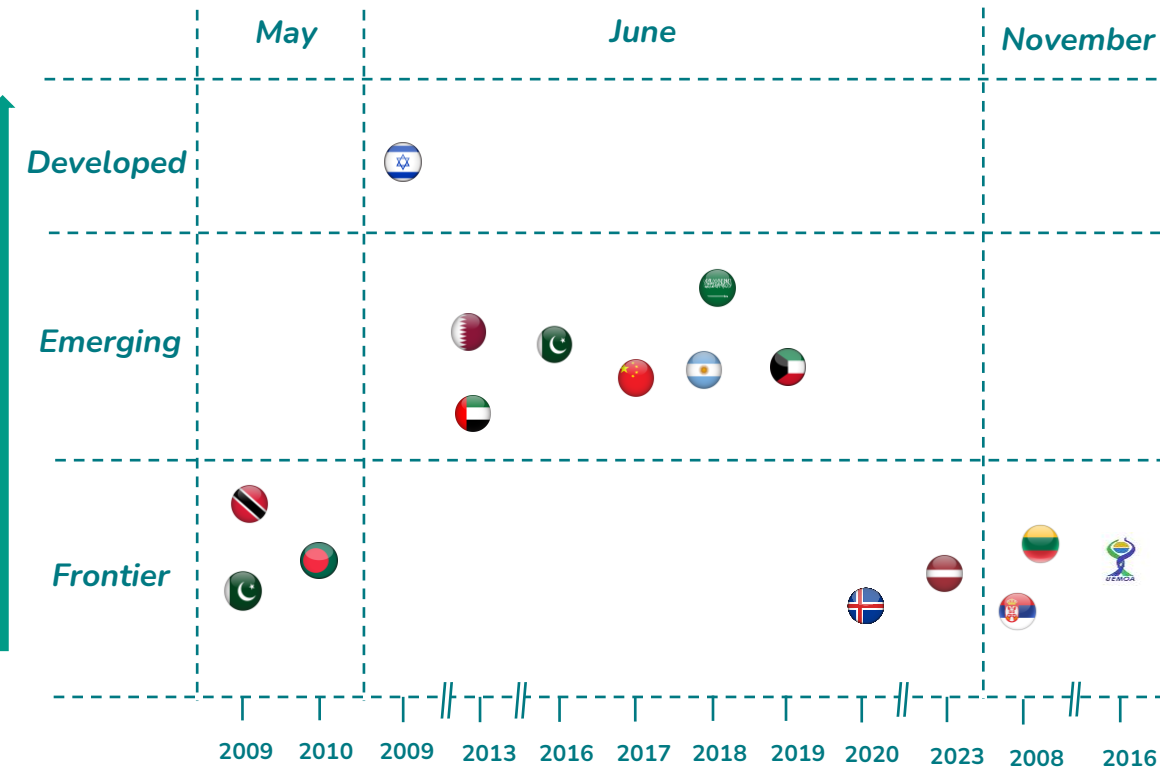


Đánh giá phân loại thị trường của MSCI

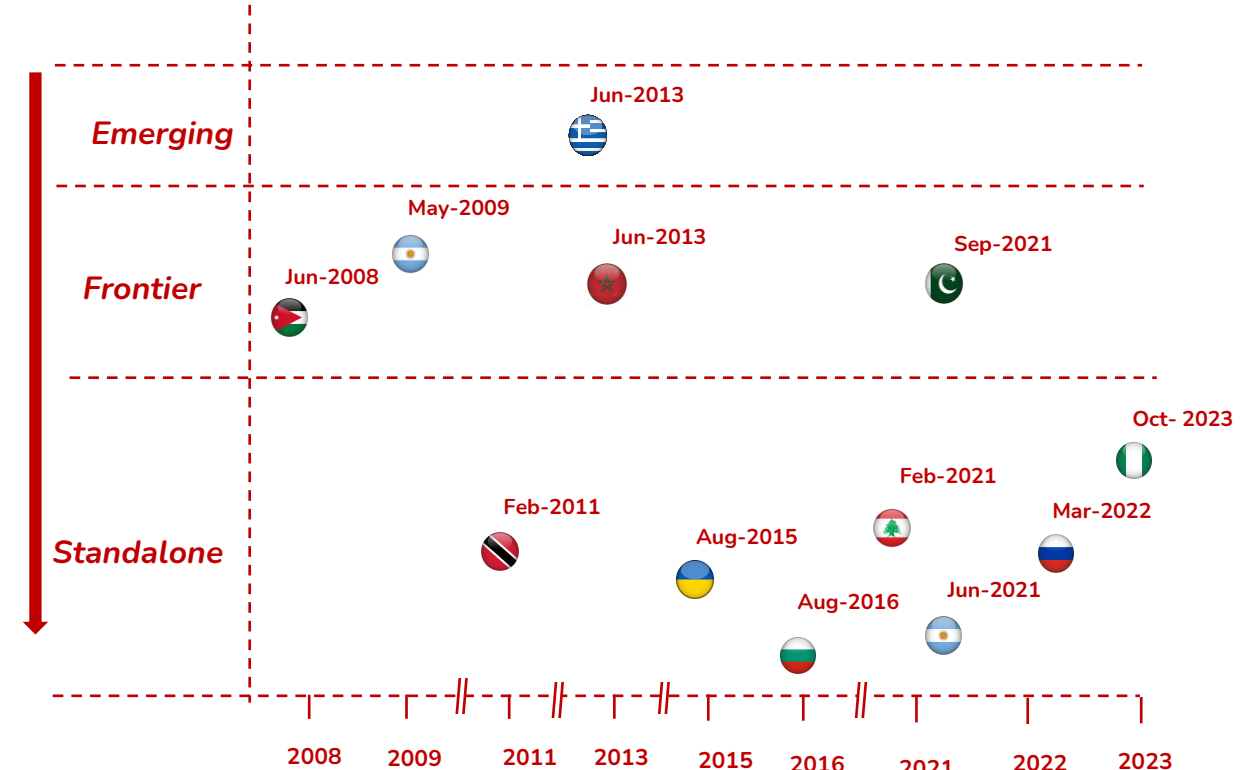
Lịch sử MSCI nâng hạng và hạ bậc các quốc gia từ 2008 - 2025



MSCI nâng hạng 16 lần cho 15 quốc gia/tổ chức trong 18 năm



MSCI cũng hạ bậc 12 lần đối với 11 quốc gia



- MSCI phần lớn ra thông báo chấp thuận nâng hạng thị trường vào thời điểm tháng 06 hàng năm – mốc thời gian định kỳ trong việc đánh giá phân loại – với tổng cộng 10/16 lần ra thông báo cho 15 quốc gia trong 17 năm.
- Tuy nhiên, MSCI cũng ra thông báo vào các thời điểm khác, bao gồm tháng 05 và tháng 11 - mốc đánh giá định kỳ chỉ số hàng Quý.** Điều này cho thấy MSCI linh hoạt, chủ động hơn khi FTSE Russell phần lớn tập trung vào thời điểm tháng 09 hàng hoặc tháng 03 - đối với các trường hợp đặc biệt.
- Đáng chú ý, **Liên minh tiền tệ và kinh tế Tây Phi (WAEMU)** được đưa vào rổ chỉ số MSCI Frontier (T11/2016) khi trước đó chưa được đề cập tại kỳ T06/2016.
- Kể từ 2023 đến 2025, ngoại trừ Latvia, MSCI chưa nâng hạng thêm cho bất kỳ quốc gia nào.**

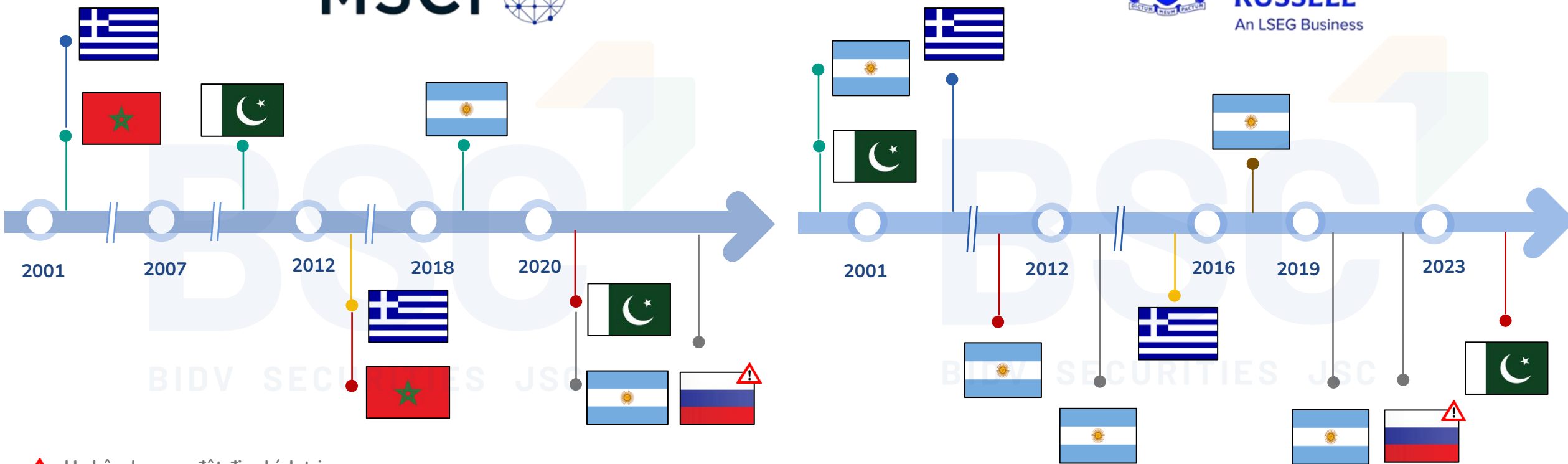
- Khác với FTSE Russell, quyết định hạ bậc thị trường của MSCI được đưa ra dựa trên diễn biến của quốc gia đó trên cơ sở tham vấn các quỹ đầu tư (với quy mô lớn), **MSCI không có mốc thời gian cụ thể cho các quyết định hạ bậc.**
- Tần suất phân bố trong 12 lần hạ bậc gồm: tháng 02, 08 (02 lần), tháng 06 (04 lần), các tháng 03, 05, 09, 10 đều có 01 lần ra thông báo.
- Ý kiến của các quỹ đầu tư/thành viên thị trường là rất quan trọng, MSCI sẽ xem xét để ra quyết định hạ bậc hoặc gia hạn thêm 01 khoảng thời gian trước khi ra thông báo chính thức – gần nhất là trường hợp của Nigeria**

Một số quốc gia được nâng hạng sau đó bị hạ bậc bởi MSCI và FTSE

MSCI



FTSE RUSSELL
An LSEG Business



⚠️ Hạ bậc do xung đột địa chính trị

● Nâng hạng lên Developed market

● Hạ bậc xuống Emerging market

● Nâng hạng lên Emerging market

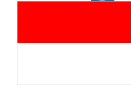
● Hạ bậc xuống Frontier market

● Nâng hạng lên Frontier market

● Hạ bậc xuống Unclassified (FTSE), Standalone (MSCI)

- Trong quá khứ cũng có không ít các quốc gia đã từng được nâng hạng nhưng cũng rất nhanh sau đó bị hạ bậc thị trường điển hình là các nước: Argentina, Hy Lạp, Pakistan.
- Nguyên nhân chính cho các lần hạ bậc này phần lớn xuất phát từ những vấn đề có tác động lớn đến nền kinh tế: Argentina – khủng hoảng tài chính, nợ công, bất ổn chính trị; Nga – xung đột địa chính trị; Hy Lạp – khủng hoảng nợ công; Pakistan – bất ổn chính trị, ảnh hưởng từ thiên tai...
- **Nga là quốc gia bị FTSE Russell/MSCI ra thông báo hạ bậc thị trường (từ thị trường mới nổi xuống hạng không phân loại) vào T03/2022 khi xung đột địa chính trị giữa Nga-Ukraine xảy ra.**

Đánh giá của MSCI về TTCK Việt Nam so sánh với các nước trong ASEAN (T06/2026)



Phân loại thị trường

Emerging market

Frontier market

Độ mở đối với NĐTNN

Mức độ yêu cầu đối với nhà đầu tư	++	++	++	++	++
Giới hạn sở hữu nước ngoài	-	+	++	-	-
Room ngoại còn lại cho NĐTNN	-	++	++	-	-
Quyền bình đẳng của NĐTNN	-	+	+	+	-

Sự dễ dàng ra/vào của dòng vốn

Mức độ hạn chế đối với dòng vốn	++	++	++	++	++
Mức độ tự do thị trường ngoại hối	+	+	-	-	-

Khả năng tham gia thị trường

Quy trình đăng ký và thiết lập tài khoản cho NĐT	++	++	++	++	+
--	----	----	----	----	---

Tính tổ chức của thị trường

Các quy định pháp lý liên quan đến thị trường	++	++	++	++	+
Luồng thông tin	++	++	-	++	-

Cơ sở hạ tầng thị trường

Thanh toán bù trừ	+	++	+	+	-
Hoạt động giám sát, lưu ký	++	++	++	++	++
Cơ quan đăng ký/lưu ký	++	++	++	++	++
Hoạt động giao dịch	++	++	++	++	++
Khả năng chuyển nhượng	++	+	+	++	+
Hoạt động cho vay chứng khoán	+	++	+	-	-
Hoạt động bán khống chứng khoán	+	+	+	-	-

Tính sẵn có của công cụ đầu tư

Tính ổn định của khuôn khổ thể chế	+	+	+	+	+
------------------------------------	---	---	---	---	---

++: không có vấn đề gì; +: không có vấn đề gì lớn, có thể cải thiện; -: cần cải tiến

Nguồn: CTCP Chứng khoán BIDV (BSC) tổng hợp từ MSCI

- Indonesia là thị trường duy nhất bị thay đổi điểm năm 2026 — hạ bậc Information Flow từ "+" xuống "-" do lo ngại minh bạch cấu trúc sở hữu và dấu hiệu giao dịch đáng ngờ. Bên cạnh đó, thông tin chi tiết về thị trường không phải lúc nào cũng được công bố bằng tiếng Anh.



STT	Tiêu chí	Nhận xét thay đổi 2026 vs 2025	2026 so với 2025	Khác biệt 2026 so với 2025
1	Foreign Ownership Limit Level (Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài)	✓ Có	Cập nhật thêm các lưu ý	Giữ "-". Cập nhật thêm quy định mới cấm các công ty tự ý hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài dưới mức trần pháp lý và yêu cầu các công ty đại chúng phải công bố hạn mức áp dụng trước tháng 9/2026. Báo cáo 2025 chỉ ghi nhận thực trạng giới hạn từ 0-75% ở một số ngành
2	Foreign Room Level (Room ngoại)	✗ Không	Chưa cải thiện	Giữ "-". Báo cáo đều ghi nhận thị trường bị ảnh hưởng đáng kể bởi vấn đề room ngoại, tác động đến hơn 1% chỉ số MSCI Vietnam IMI
3	Equal Rights to Foreign Investors (Quyền bình đẳng của NĐTNN)	✗ Không	Chưa cải thiện	Giữ "-". Không có sự khác biệt. Quyền lợi của NĐTNN vẫn bị giới hạn do các quy định khắt khe về tỷ lệ sở hữu và việc thiếu hụt thông tin bằng tiếng Anh
4	Foreign Exchange Market Liberalization (Mức độ tự do của thị trường ngoại hối)	✗ Không	Chưa cải thiện	Giữ "-". Báo cáo đều chỉ ra rằng Việt Nam chưa có thị trường ngoại hối ở nước ngoài và các giao dịch ngoại hối trong nước buộc phải gắn liền với giao dịch chứng khoán
5	Investor Registration & Account Set Up (Đăng ký và thiết lập tài khoản NĐTNN)	✓ Có	Ghi nhận thông tin	Giữ "+". Báo cáo 2026 nhấn mạnh một bước tiến mới là việc giới thiệu mô hình giao dịch qua môi giới toàn cầu (global broker trading model), cho phép NĐTNN tiếp cận thị trường mà không cần mở tài khoản nội địa. Mặc dù vậy, quy trình đăng ký truyền thống vẫn bắt buộc và cần sự chấp thuận của VSDC giống 2025.
6	Market Regulations (Quy định thị trường)	✗ Không	Chưa cải thiện	Giữ "+". Không đổi nội dung. Không phải tất cả quy định đều có thể tìm thấy bằng tiếng Anh.
7	Information Flow (Luồng thông tin)	✓ Có	Ghi nhận sự thay đổi (cần lưu ý)	Giữ "-". Ngoài việc tiếp tục theo dõi lộ trình công bố thông tin bằng tiếng Anh (được ghi nhận từ báo cáo 2025), báo cáo 2026 bổ sung thêm một cảnh báo mới: Việt Nam là thị trường có tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (free float) thấp, một số công ty đã bị đưa vào diện cảnh báo vì gây lo ngại về khả năng đầu tư, tính minh bạch và sự hình thành giá.
8	Clearing and Settlement (Thanh toán bù trừ)	✓ Có	Ghi nhận sự thay đổi	Giữ "-". Báo cáo 2025 ghi nhận việc Việt Nam vừa triển khai giải pháp không yêu cầu ký quỹ trước (non-pre-funding) ngắn hạn vào tháng 12/2024. Báo cáo 2026 cập nhật bước tiến dài hạn hơn: chính thức thành lập công ty Đối tác Bù trừ Trung tâm (CCP) và dự kiến khung non-pre-funding toàn diện sẽ đi vào hoạt động đầu năm 2027
9	Transferability (Khả năng chuyển nhượng)	✗ Không	Cập nhật thông tin	Giữ "+". Không đổi. Nhiều loại giao dịch ngoài sàn & chuyển nhượng hiện vật không cần chấp thuận trước; song VSDC vẫn mất vài ngày rà soát hồ sơ.

Tham khảo đánh giá của MSCI về TTCK Việt Nam tháng 06/2025

Nguồn: CTCK BIDV (BSC) tổng hợp từ MSCI

- Trong báo cáo đánh giá năm 2026 toàn bộ 18 tiêu chí của thị trường Việt Nam không có sự thay đổi so với năm 2024-2025, **như vậy trong 03 năm gần nhất thị trường Việt Nam được MSCI cải thiện 01 tiêu chí Transferability (Khả năng chuyển nhượng): từ "-" lên "+" vào T06/2024.**
- Dù điểm số không đổi, MSCI ghi nhận nhiều diễn biến mang tính định hướng:** (1) mô hình global broker; (2) thành lập công ty CCP — vận hành dự kiến đầu 2027; (3) lộ trình công bố thông tin tiếng Anh; (4) quy định mới về room ngoại (công bố trước T09/2026). **Đồng thời xuất hiện lưu ý mới về free-float thấp.**

Nhìn lại các nước châu Á được MSCI và FTSE phân loại thị trường



Quốc gia bị hạ bậc thị trường



	UAE	Qatar	China A	Pakistan
Chỉ số tham chiếu	FTSE Abu Dhabi Exchange General	Qatar Exchange	Shanghai Stock Exchange Composite	Pakistan Karachi All Share
Vốn hóa (tỷ USD)/Số lượng công ty (30/10/2024)	717/72	146/20	7,123/2,232	41/536
Vào Watch list	09/2008	09/2013	< 09/2006	09/2023
Chấp thuận nâng hạng/hạ bậc (T0)	09/2010	09/2015	09/2018	07/2024
Khoảng thời gian hoàn tất quá trình chuyển đổi (T1)	09/2010	09/2016-03/2017 (06 tháng)	06/2019-06/2020 (12 tháng)	09/2024
Số chặng chuyển đổi		2 chặng	4 chặng	
Vào Watch list	06/2009	06/2009	06/2013	06/2021
Chấp thuận nâng hạng/hạ bậc (T0)	06/2013	06/2013	06/2017	09/2021
Khoảng thời gian hoàn tất quá trình chuyển đổi (T1)	05/2014 - 08/2014 (03 tháng)	05/2014 - 08/2014 (03 tháng)	05/2018 - 08/2018 (03 tháng)	11/2021
Số chặng chuyển đổi	2 chặng	2 chặng	2 chặng	



	2016	Watch list 2017	Upgraded 2018	2019
Độ mở đối với NĐTNN				
1 Yêu cầu tiêu chuẩn nhà đầu tư	+	+	+	+
2 Giới hạn sở hữu nước ngoài	-/?	-/?	-/?	-/?
3 Room còn lại cho NĐTNN	-/?	-/?	-/?	-/?
4 Quyền bình đẳng cho NĐTNN	-/?	-/?	-/?	-/?
Sự dễ dàng ra/vào của dòng vốn				
5 Mức độ hạn chế đối với dòng vốn	++	++	++	++
6 Mức độ tự do hóa thị trường ngoại	++	++	++	++
Khả năng tham gia thị trường				
7 Quy trình đăng ký và thiết lập tài khoản cho NĐT	-/?	-/?	+	+
Tính tổ chức của thị trường				
8 Quy định thị trường	+	+	++	++
9 Luồng thông tin	-/?	+	+	+
Cơ sở hạ tầng thị trường				
10 Thanh toán bù trừ	-/?	+	+	+
11 Hoạt động giám sát, lưu ký	-/?	+	+	+
12 Cơ quan đăng ký/lưu ký	++	++	++	++
13 Hoạt động giao dịch	++	++	++	++
14 Khả năng chuyển nhượng	-/?	-/?	-/?	-/?
15 Hoạt động cho vay chứng khoán	-/?	-/?	-/?	-/?
16 Hoạt động bán khống chứng khoán	-/?	-/?	-/?	-/?
Tính sẵn có của công cụ đầu tư	+	+	+	++
Tính ổn định của khuôn khổ thể chế	+	+	+	+

-/? : cần cải thiện/mức độ được đánh giá

+: không có vấn đề lớn, có thể cải thiện

++: không có vấn đề

Có sự thay đổi theo hướng cải thiện

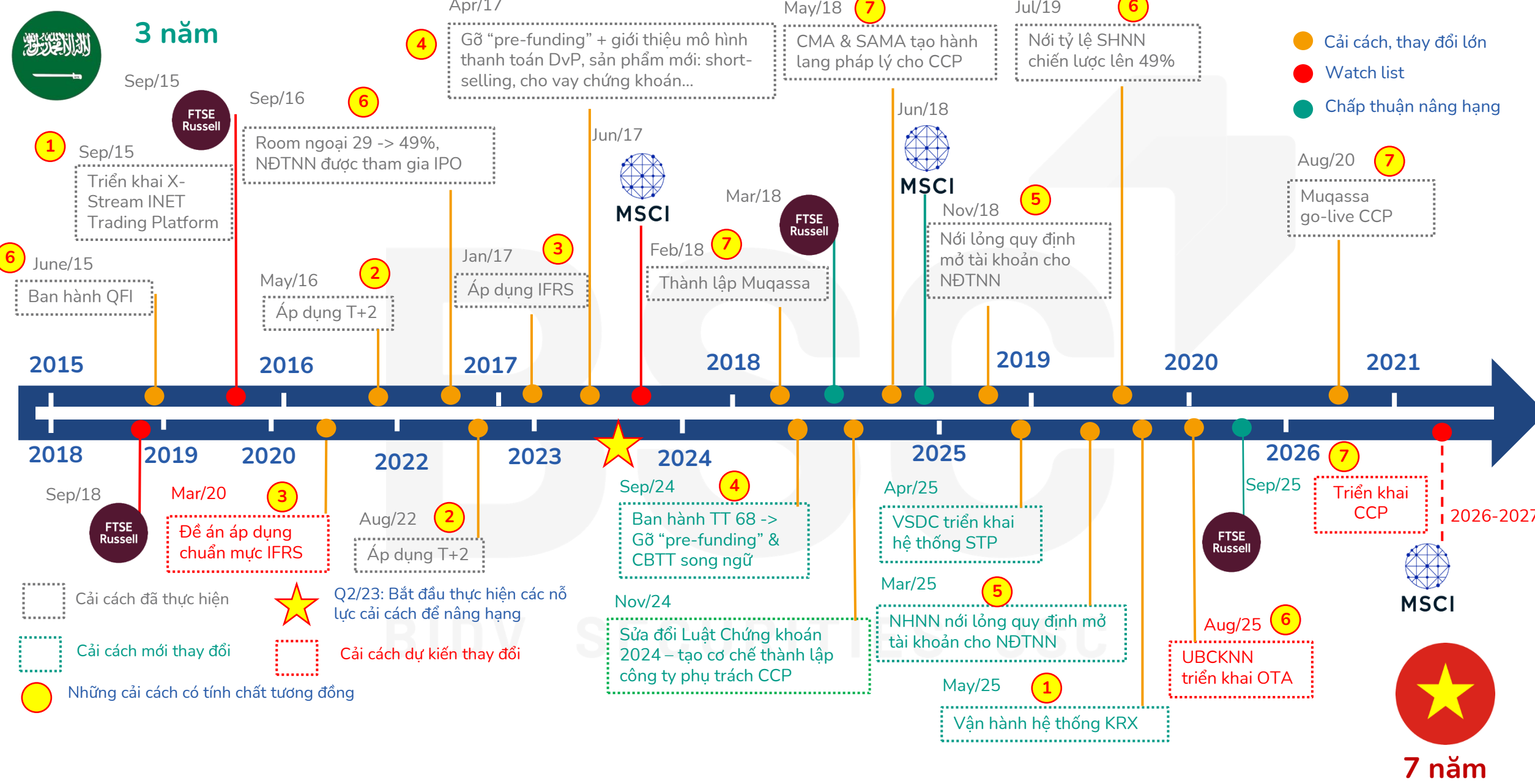
Sự thay đổi được MSCI ghi nhận và upgrade

MSCI, FTSE Russell, S&P Global nâng hạng

Những điểm lưu ý trong tiến trình nâng hạng:

- TTCK Saudi Arabia nằm **trong Watch list 01 năm trước khi được chính thức nâng hạng** – đây cũng là **khoảng thời gian ngắn nhất mà một quốc gia trong danh sách theo dõi của MSCI được nâng hạng lên thị trường mới nổi**
- TTCK Saudi Arabia cần 02 chặng chuyển đổi để hoàn tất quá trình nâng hạng theo lộ trình mà MSCI đề ra từ T05/2019 – T09/2019.
- Một điểm đáng chú ý, trong tiêu chí **“Giới hạn sở hữu nước ngoài”** - mặc dù không được MSCI thay đổi mức độ đánh giá (giữ nguyên ở mức **“-/?”**), nhưng MSCI vẫn ra quyết định **nâng hạng** khi nhận thấy những thay đổi lớn của CMA trong việc ban hành quy tắc QFI,, cũng như cập nhật các thay đổi sau đó nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho NĐTNN tham gia TTCK. Đây cũng có thể là một trường hợp để TTCK Việt Nam tham chiếu trong các đánh giá của MSCI trong tương lai.
- Sự vào cuộc khẩn trương với quyết tâm chính trị cao** đã giúp Saudi Arabia được các tổ chức (FTSE, MSCI, S&P) chấp thuận nâng hạng với thời gian rất nhanh chóng. Sự thành công này được các tổ chức quốc tế đánh giá cao ở những cải cách trong quy định pháp lý, đặc biệt là **sự phối hợp chặt chẽ giữa 02 cơ quan: CMA & SAMA** – yếu tố quan trọng để thị trường vốn phát triển và nâng hạng.

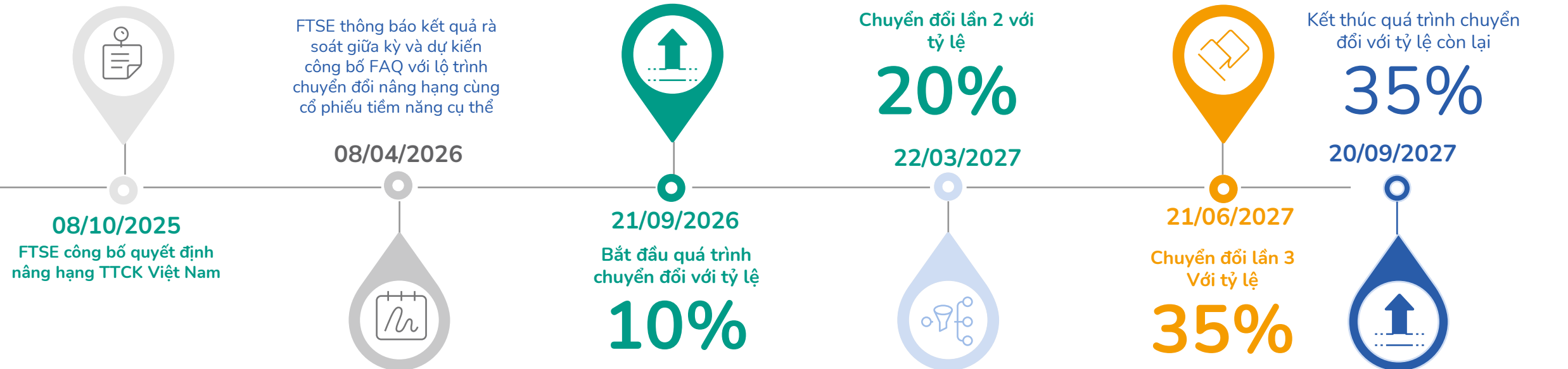
Việt Nam và Saudi Arabia trong tiến trình hướng đến mục tiêu nâng hạng TTCK



Một số lưu ý quan trọng khác



Lộ trình và tỷ lệ giải ngân theo thông báo của FTSE

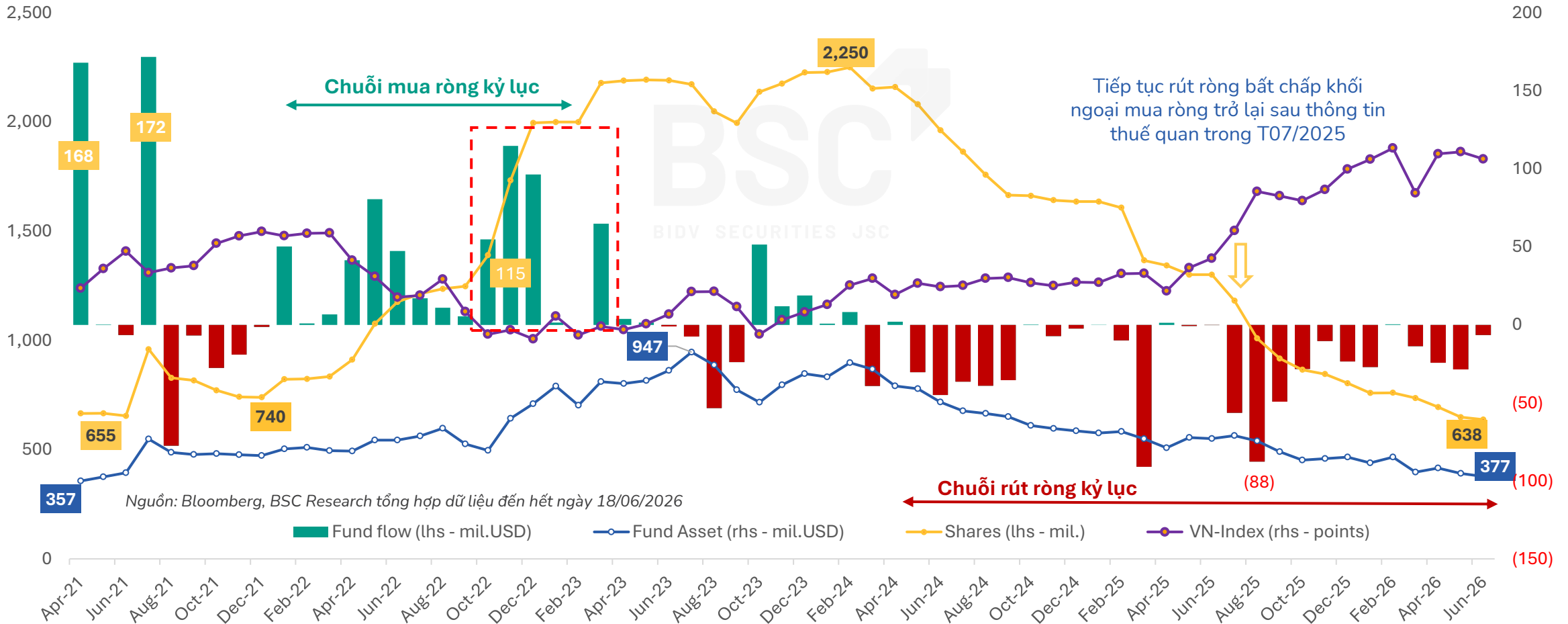


Giai đoạn	Kỳ đánh giá	Ngày bắt đầu hiệu lực	% Giải ngân thêm	Tiến độ hoàn thành chung	Ví dụ Cổ phiếu A (tỷ trọng mục tiêu 49%) - Mua thêm	Ví dụ Cổ phiếu A - Tổng tỷ trọng trong rổ
Đợt 1	Tháng 9/2026	Thứ Hai, 21/09/2026	10%	10%	4.90%	4.90%
Đợt 2	Tháng 3/2027	Thứ Hai, 22/03/2027	20%	30%	9.80%	14.70%
Đợt 3	Tháng 6/2027	Thứ Hai, 21/06/2027	35%	65%	17.15%	31.85%
Đợt 4	Tháng 9/2027	Thứ Hai, 20/09/2027	35%	100%	17.15%	49.00%

Dự kiến dòng tiền phân bổ 23 cổ phiếu ước tính theo 04 chặng chuyển đổi

STT	Mã	Sàn giao dịch	Vốn hóa (Tr.USD)	Vốn hóa freefloat (Tr.USD)	Quy mô vốn hóa	GTGD ước tính GĐ1 (09/2026 - 10%)	GTGD ước tính GĐ2 (03/2027 - 20%)	GTGD ước tính GĐ3 (06/2027 - 35%)	GTGD ước tính GĐ4 (09/2027 - 35%)	Tổng GTGD (Tr.USD)	Báo cáo phân tích
1	VIC	HSX	62,651	21,928	Lớn	62.65	125.29	219.26	219.26	626.47	Link
2	VHM	HSX	22,783	6,835	Lớn	19.53	39.05	68.34	68.34	195.27	Link
3	MSN	HSX	4,219	2,531	Nhỏ	7.23	14.46	25.31	25.31	72.32	Link
4	HPG	HSX	8,092	2,127	Vừa	6.08	12.16	21.27	21.27	60.78	Link
5	VNM	HSX	4,835	1,934	Nhỏ	5.53	11.05	19.34	19.34	55.26	Link
6	VCB	HSX	18,983	1,881	Lớn	5.37	10.75	18.81	18.81	53.75	Link
7	SSI	HSX	2,617	1,779	Nhỏ	5.08	10.17	17.79	17.79	50.83	Link
8	VIX	HSX	1,555	1,430	Nhỏ	4.09	8.17	14.30	14.30	40.87	Link
9	VRE	HSX	2,788	1,024	Nhỏ	2.92	5.85	10.24	10.24	29.24	Link
10	VJC	HSX	4,046	954	Nhỏ	2.73	5.45	9.54	9.54	27.25	Link
11	FPT	HSX	4,886	876	Vừa	2.50	5.00	8.76	8.76	25.02	Link
12	STB	HSX	4,834	850	Nhỏ	2.43	4.86	8.50	8.50	24.28	Link
13	VCI	HSX	1,142	800	Nhỏ	2.28	4.57	8.00	8.00	22.84	Link
14	SHB	HSX	2,904	781	Nhỏ	2.23	4.46	7.81	7.81	22.32	Link
15	NVL	HSX	1,740	753	Nhỏ	2.15	4.30	7.53	7.53	21.52	Link
16	VND	HSX	931	698	Nhỏ	2.00	3.99	6.98	6.98	19.95	Link
17	BID	HSX	11,091	665	Lớn	1.90	3.80	6.65	6.65	19.01	Link
18	GEX	HSX	1,340	576	Nhỏ	1.64	3.29	5.76	5.76	16.45	Link
19	KBC	HSX	1,213	481	Nhỏ	1.37	2.75	4.81	4.81	13.75	Link
20	BSR	HSX	4,489	359	Nhỏ	1.03	2.05	3.59	3.59	10.26	Link
21	DGC	HSX	773	330	Nhỏ	0.94	1.89	3.30	3.30	9.44	Link
22	GEE	HSX	2,432	316	Nhỏ	0.90	1.81	3.16	3.16	9.03	Link
23	KDH	HSX	1,083	239	Nhỏ	0.68	1.37	2.39	2.39	6.84	Link
Tổng						143.27	286.55	501.46	501.46	1,432.74	

Lưu ý về sự dịch chuyển của ETF Fubon (tham chiếu FTSE Vietnam 30 Index)



Nguồn: Bloomberg, BSC Research tổng hợp dữ liệu đến hết ngày 18/06/2026

Như đã đề cập trong các báo trước đây, ETF Fubon **tham chiếu theo FTSE Vietnam 30 Index – nằm trong “vũ trụ chỉ số” FTSE Frontier Index**, đến thời điểm hiện tại FTSE chưa công bố các tài liệu hướng dẫn về việc chuyển đổi bộ chỉ số FTSE Vietnam 30 Index cũng như quy tắc cho các ETF tham chiếu các bộ chỉ số nằm trong FTSE Frontier Index khi Việt Nam chuẩn bị bước vào quá trình chuyển đổi nâng hạng. Bên cạnh các yếu tố thay đổi về “khẩu vị” của nhà đầu tư nước ngoài, hiện thực hóa lợi nhuận sau quá trình đầu tư... động thái ETF Fubon liên tục rút ròng cần được lưu ý khi quỹ đã duy trì trạng thái này kể từ T03/2024 cho đến nay, trong 2026 (tính đến 18/06/2026) ETF này đã rút ~ 100 triệu USD và chưa có dấu hiệu dừng lại. **BSC Research không loại trừ kịch bản ETF Fubon có thể sẽ tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng cho đến kỳ chuyển đổi nâng hạng chặng 1 của FTSE vào ngày 21/09/2026, điều này sẽ tạo áp lực bán lên 30 cổ phiếu trong danh mục hiện tại của quỹ.**

Đặc biệt, số lượng chứng chỉ quỹ của Quỹ đã về mức thấp kỷ lục (~ 638 triệu chứng chỉ) và tổng tài sản quỹ ở mức 377 triệu USD (outweight ở các cổ phiếu Top đầu vượt ngưỡng giới hạn 10%) - thấp hơn rất nhiều so với tháng 07/2023 cũng như tương quan với các ETF khác đang đầu tư tại Việt Nam. Cũng cần lưu ý rằng, hoạt động cơ cấu trong Quý 2/2026 có thể xảy ra và động thái cơ cấu chủ động (thường xuyên xuất hiện ở ETF Fubon) có thể khiến áp lực bán xuất hiện ở các cổ phiếu khác.

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích – Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích – Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô – Thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower,
Số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Tel: (008424) 3935 2722
Fax: (008424) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place,
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (008424) 3821 8885
Fax: (008424) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Phía Nam: (024) 39264 660
Phía Bắc: (028) 38218 889

PHỤ LỤC



A. Báo cáo đánh giá của BSC Research liên quan đến chủ đề nâng hạng TTCK

1. Báo cáo nâng hạng TTCK Việt Nam (T03/2024): [Link](#)
2. Báo cáo về thực tế áp dụng “Day-trading” tại một số quốc gia châu Á (T06/2024): [Link](#)
3. Báo cáo đặc biệt về “Nâng cấp hạ tầng công nghệ TTCK Việt Nam” (T03/2025): [Link](#)
4. Báo cáo đặc biệt - “Việt Nam – Đường đến Emerging Market”: [Kỳ 1 \(T03/2025\)](#); [Kỳ 2 \(T06/2025\)](#); [Kỳ 3 \(T10/2025\)](#); [Kỳ 4 \(T04/2026\)](#)

B. Báo cáo đặc biệt của BSC Research liên quan đến các chủ đề đáng chú ý khác

1. Biến động giá dầu trong các cuộc khủng hoảng (T03/2022): [Link](#)
2. Báo cáo Trung Quốc mở cửa (T12/2022): [Link](#)
3. Đầu tư công: [Kỳ 1 \(T12/2020\)](#); [Kỳ 2 \(T09/2021\)](#); [Kỳ 3 \(T02/2022\)](#); [Kỳ 4 \(T02/2023\)](#); [Kỳ 5 \(2024\)](#)
4. Hoạt động hút ròng Tín phiếu của NHNN và TTCK Việt Nam: [Kỳ 1 \(T09/2023\)](#) – [Link](#); [Kỳ 2 \(T03/2024\)](#) – [Link](#)
5. Tác động của tỷ giá đến lợi nhuận của doanh nghiệp trong 1H2024: [Link](#)
6. Áp thuế chống bán phá giá thép mạ nhập khẩu từ Trung Quốc (T07/2024): [Link](#)
7. Tác động từ thuế đối ứng của Mỹ đến Việt Nam (T04/2025): [Link](#)
8. “Market Waves” - Làn sóng IPO và các thương vụ đáng chú ý trên TTCK Việt Nam: [Kỳ 1 \(T12/2025\)](#), [Kỳ 2 \(T01/2026\)](#)
9. Báo cáo chuyên đề: Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran: [Link](#)
10. “Market Waves” – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước: [Kỳ 3 \(T05/2026\)](#)


C. Báo cáo Vĩ mô khác & nhóm Ngành, Doanh nghiệp


1. Báo cáo Vĩ mô thị trường 2026: Đường dài mới biết ngựa hay: [Link](#); Cập nhật dự báo trong bối cảnh căng thẳng tại Trung Đông: [Link](#)
2. Báo cáo Chiến lược 2026F: Kỷ nguyên tăng trưởng mới – Sóng lớn hóa Rồng: [T12/2025](#); cập nhật [T03/2026](#)

STT	Tiêu chí	Nhận xét thay đổi 2025 vs 2024	2025 so với 2024	Khác biệt 2025 so với 2024
1	Foreign Ownership Limit Level (Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài)	✓ Có	Ghi nhận sự thay đổi	Giới hạn tăng từ 51% lên 75% ở các ngành không nhạy cảm. Tuy nhiên, rào cản vẫn còn khi trên 10% thị trường vẫn bị giới hạn sở hữu.
2	Foreign Room Level (Room ngoại)	✗ Không	Chưa cải thiện	Không thay đổi, thị trường vẫn bị ảnh hưởng mạnh bởi room ngoại thấp.
3	Equal Rights to Foreign Investors (Quyền bình đẳng của NĐTNN)	✗ Không	Chưa cải thiện	Không thay đổi nội dung; tiếp tục hạn chế về thông tin và quyền lợi NĐTNN.
4	Foreign Exchange Market Liberalization (Mức độ tự do của thị trường ngoại hối)	✗ Không	Chưa cải thiện	Vẫn không có thị trường ngoại hối tự do: ví dụ giao dịch ngoại hối gắn chặt với chứng khoán.
5	Investor Registration & Account Set Up (Đăng ký và thiết lập tài khoản NĐTNN)	Không	Ghi nhận thông tin	Việc đăng ký là bắt buộc và việc thiết lập tài khoản phải được Tổng công ty Lưu ký và Thanh toán bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chấp thuận.
6	Market Regulations (Quy định thị trường)	✗ Không	Chưa cải thiện	Không phải tất cả các quy định đều có thể tìm thấy bằng tiếng Anh.
7	Information Flow (Luồng thông tin)	✓ Có	Ghi nhận sự thay đổi	Đã đưa ra lộ trình vào T09/2024 khi yêu cầu Doanh nghiệp công bố thông tin bằng tiếng Anh với thời hạn từ 01/01/2025 đến 01/01/2028. MSCI sẽ theo chặt chẽ việc triển khai thay đổi này
8	Clearing and Settlement (Thanh toán bù trừ)	✓ Có	Ghi nhận sự thay đổi	Tháng 12/2024: triển khai giải pháp non-pre-funding , giúp giao dịch hiệu quả hơn. MSCI sẽ cần thêm thời gian để đánh giá hiệu quả của giải pháp này.
9	Transferability (Khả năng chuyển nhượng)	✓ Có	Ghi nhận sự thay đổi từ 2024 nhưng cần lưu ý	Ghi nhận sự cải thiện trước đó trong năm 2024, tuy nhiên MSCI đánh giá VSDC thường mất vài ngày để xem xét các tài liệu bắt buộc trước khi các giao dịch này có thể được thực hiện

Nguồn: CTCK BIDV (BSC) tổng hợp từ MSCI

- Mức độ phát triển của nền kinh tế
- Sự ổn định về chính trị
- Quy mô và tính thanh khoản
- Hiệu quả vận hành của thị trường,
- Khả năng tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài,
- Khả năng lưu chuyển dòng vốn.

 Phân loại thị trường Việt Nam đang được xếp hạng

 Phân loại thị trường Việt Nam đạt mục tiêu

 Chuyển đổi nâng hạng

MSCI
75 Quốc gia

FTSE RUSSELL
An LSEG Business
78 Quốc gia

S&P Dow Jones Indices
A Division of S&P Global
80 Quốc gia

A Thị trường phát triển (Developed Market): **23**
Vốn hóa lớn, có độ mở cao, cơ quan quản lý làm tốt nhiệm vụ, mức thu nhập bình quân đầu người cao, các sản phẩm trên thị trường này có độ phức tạp cao, có sự luân chuyển.

B Thị trường mới nổi (Emerging Market): **24**
Có khả năng cho nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận, tính quy mô thanh khoản ở mức cao, quy định pháp lý chặt chẽ.

C Thị trường cận biên tiên tiến (Advanced Frontier Market): **05**
Nhóm thị trường các Frontier Market thể hiện các đặc điểm, khả năng tiếp cận thị trường phù hợp chặt chẽ với các đặc điểm của Developed Market (triển khai từ T06/2025)

D Thị trường cận biên (Frontier Market): **23**
Nhóm thị trường đã bắt đầu có tiếp cận vốn nước ngoài.

A Thị trường phát triển (Developed Market): **25**

B Thị trường mới nổi (Emerging Market): **23**

Thị trường mới nổi tiên tiến (Advanced Emerging): **10**

Thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging): **13**

C Thị trường cận biên (Frontier Market): **30**

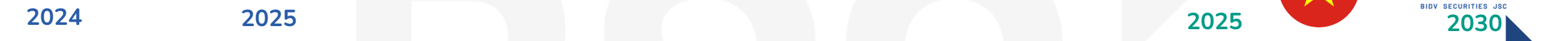
A Thị trường phát triển (Developed BMI): **25**

B Thị trường mới nổi (Emerging BMI): **23**

C Thị trường cận biên (Frontier BMI): **32**

T09/2026 – bắt đầu quá trình chuyển đổi nâng hạng

Tiếp tục cải cách hướng đến chuyển đổi nâng hạng FTSE Russell và tầm nhìn đến 2030



2024

- 18/09: Ban hành TT68 v/v giải pháp Non-pre-funding
- 29/11: QUỐC HỘI VIỆT NAM NATIONAL ASSEMBLY OF VIET NAM Thông qua sửa đổi Luật Chứng khoán
- 11/03: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Lần đầu tiên công bố lộ trình hành động với các mốc thời gian cụ thể hướng đến đáp ứng các tiêu chuẩn nâng hạng
- 05/05: TT03/2025 v/v mở tài khoản FII có hiệu lực
- 16/06: VIETNAM EXCHANGE SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
- 19/06: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Công bố lộ trình triển khai CCP vào năm 2027
- 31/08: TT25/2025 sửa đổi Thông tư 17/2024 quy định v/v mở và sử dụng tài khoản thanh toán
- 07/10: Chính phủ Ban hành 02 văn bản có ý nghĩa quan trọng để phát triển TTCK

2025

- 26/04: Ban hành Thông tư 18 sửa đổi các Thông tư 119, 96 và 68
- 07/10: Thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam
- 15/09: VIETNAM EXCHANGE SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM Ký kết MOU hợp tác phát triển chỉ số
- 17/07: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- 12-14/09: Chính phủ Ban hành 02 văn bản có ý nghĩa quan trọng để phát triển TTCK

2030

- Mục tiêu đạt tiêu chuẩn Advanced Emerging của FTSE và Emerging market của MSCI

- Nhiệm vụ chính**
- 1 Ổn định, phát triển thị trường ngoại hối
 - 2 Giải quyết vấn đề tỷ lệ sở hữu nước ngoài
 - 3 Triển khai CCP vào 2027
 - 4 Triển khai hàng hóa & sản phẩm mới
 - a. Chứng khoán/Trái phiếu xanh
 - b. Sản phẩm phái sinh mới
 - c. Cho phép vay, cho vay chứng khoán, bán khống có kiểm soát, giao dịch chứng khoán chờ về, giao dịch trong ngày (2026-2028)
 - 5 Nâng cấp năng lực hệ thống giao dịch, thanh toán

BSC Research nhận xét:

Ngày 03/02/2026, Bộ Tài chính đã chính thức ban hành Thông tư 08/2026/TT-BTC với 02 mục tiêu quan trọng:

- (1) Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) tham gia vào TTCK Việt Nam, đảm bảo đến tháng 9/2026, các cổ phiếu của Việt Nam được cơ cấu trong chỉ số thị trường mới nổi của FTSE Russell đúng kế hoạch, đồng thời nâng cao tỷ trọng cổ phiếu của Việt Nam trong rổ chỉ số của FTSE
- (2) Tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán, đảm bảo hoạt động giao dịch, thanh toán an toàn, ổn định, thông suốt, hạn chế rủi ro

Ngày 02/06/2026, UBCKNN cũng đã lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, điều này tiếp tục khẳng định cam kết của cơ quan quản lý trong việc nâng tầm TTCK Việt Nam, hoàn thành mục tiêu 2030.

Trình UBCKNN cơ chế sandbox triển khai mô hình kết nối giao dịch giữa HĐTTL (HNX) và HĐTTL FTSE Vietnam 30 (SGX)

Hợp tác phát triển chỉ số với FTSE Russell: mở rộng sản phẩm và hỗ trợ nâng hạng



Phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026 và nhận xét mới nhất về TTCK Việt Nam

Developed Markets			Emerging Markets			Frontier Markets		
Americas	EMEA	APAC	Americas	EMEA	APAC	Americas	EMEA	APAC
Canada USA	Austria Belgium Denmark Finland France Germany Ireland Israel Italy Netherlands Norway Portugal Spain Sweden Switzerland UK	Australia Hong Kong Japan New Zealand Singapore	Brazil Chile Colombia Mexico Peru	Czech Republic Egypt Greece Hungary Kuwait Poland Qatar Saudi Arabia South Africa Turkey UAE	China India Indonesia Korea Malaysia Philippines Taiwan Thailand	—	Bahrain Benin* Burkina Faso* Croatia Guinea-Bissau* Iceland Ivory Coast* Jordan Kazakhstan Kenya Mali* Mauritius Morocco Niger* Oman Senegal* Serbia Togo* Tunisia	Bangladesh Pakistan Sri Lanka Vietnam
						Advanced Frontier Markets		
							Estonia Latvia Lithuania Romania Slovenia	
Standalone Markets¹								
						Americas	EMEA ²	APAC ³
						Argentina Jamaica Panama Trinidad and Tobago	Bosnia and Herzegovina Bulgaria Lebanon Malta Nigeria Palestine Ukraine Zimbabwe	—

Vietnam

Foreign Ownership Limit Level: Companies in certain conditional and sensitive sectors are subject to foreign ownership limits ranging from zero to 75 percent. These limitations still affect more than ten percent of the Vietnamese equity market. Recent regulations prohibit companies from self-imposing foreign ownership limits below the legal maximum and require public companies to disclose applicable limits by September 2026.

Foreign Room Level: The equity market is significantly impacted by foreign room issues. More than one percent of the MSCI Vietnam IMI is impacted by low foreign room.

Equal Rights to Foreign Investors: Some company related information is not always readily available in English. In addition, the rights of foreign investors are limited as a result of the stringent foreign ownership limits imposed on both total as well as individual foreign investors.

Foreign Exchange Market Liberalization Level: There is no offshore currency market and there are constraints on the onshore currency market (e.g., foreign exchange transactions must be linked to security transactions).

Investor Registration & Account Set Up: Registration is mandatory and account setup requires the approval of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

Market Regulations: Not all regulations can be found in English.

Information Flow: Stock market information is not always disclosed in English and occasionally is not detailed enough. In September 2024, the Ministry of Finance outlined a roadmap requiring public companies to disclose information in English. This will be done in phases starting January 1, 2025 and ending January 1, 2028. MSCI will monitor the implementation of this change. As Vietnam is a low free float market, certain companies with low free float have been flagged to create investability, transparency and price discovery concerns.

Clearing and Settlement: There are no overdraft facilities. While Vietnam has implemented a short-term non-prefunding solution, a full, long-term non-prefunding framework is expected to be introduced with the full implementation of the Central Clearing Counterparty (CCP) model, currently targeted for 2027.

Transferability: Following changes in regulation, more types of off-exchange transactions and in-kind transfers can be executed without the need for regulatory pre-approval, leading to volumes for these transactions increasing significantly in recent years. However, VSDC typically takes several days to review required documentation before these transactions can be executed.

Nguồn: MSCI, CTCK BIDV (BSC) tổng hợp

- Tháng 06/2025, MSCI chính thức áp dụng phân loại thị trường mới – Advanced Frontier Market, bao gồm 05 quốc gia: Estonia, Latvia, Lithuania, Romania và Slovenia. Đáng chú ý: so với thời điểm khởi xướng đề xuất vào T10/2024 MSCI đã giảm 01 quốc gia là Iceland do nước này đã bị suy giảm ở 02 tiêu chí: Giới hạn Sở hữu Nước ngoài (Foreign Ownership Limit – FOL) và Mức độ còn dư cho nhà đầu tư nước ngoài (Foreign Room Levels).



Phân loại các bộ chỉ số đầu tư vốn cổ phần của MSCI (MSCI Global Equity Indexes)

MARKET CAP	MSCI FACTOR AND STRATEGIC INDEXES	MSCI THEMATIC INDEXES	REAL ESTATE	MSCI ESG INDEXES	MSCI CUSTOM INDEXES
All Country (AC) (DM + EM)	Single Factor Indexes:	Economic Exposure	Sector Real Estate	Global Sustainability	Select Universe
Developed Markets (DM)	Quality	Emerging + Frontier Markets Workforce Index	Core Real Estate	Global SRI (Socially Responsible Investing)	Different Weighting
Emerging Markets (EM)	Value	Agriculture Food Chain	Liquid Real Estate	Global ex Controversial Weapons	Currencies & Tax Rates
Frontier Markets (FM)	Size	Commodity Producers	IPD Property Fund	Global Environment	
Domestic	Yield	Infrastructure	IPD Direct Property	Bloomberg Barclays MSCI ESG Fixed Income*	
Large Cap	Volatility	Faith based	Custom Real Estate	Sustainable Impact	
Mid Cap	Momentum			Low Carbon	
Standard (Large + Mid Cap)	Multi-Factor Series			ESG Focus	
Small Cap	Diversified Multiple-Factor				
SMD CAP (Small + Mid Cap)	Strategic Indexes:				
IMI (Large + Mid + Small Cap)	Capped:				
Micro Cap (DM only)	10/40				
All Cap (DM only)	25/50				
Value & Growth	Standard Capped				
	Hedged & Currency:				
	Hedged				
	FX Hedge				
	Currency				
	Adaptive Hedge				
	Short & Leveraged (Daily)				

Vietnam – Interim Update on Market Developments and Implementation Timeline

As part of the March 2026 FTSE Equity Country Classification interim review, the FTSE Russell Index Governance Board has assessed the latest developments in Vietnam’s equity market ecosystem in relation to the planned reclassification of Vietnam from Frontier to Secondary Emerging market status in September 2026.

Progress on Global Broker Access

Since the September 2025 annual review, Vietnam has continued to advance the development of the Global Broker model. Circular 08/2026/TT-BTC formally establishes the model and introduces supporting enhancements to the non-prefunding (NPF) framework. Regulatory bodies, onshore and global brokers, custodians, and buy-side firms have aligned on the key operational components needed for implementation, with the remaining work focused on finalising bilateral agreements between global and local brokers. FTSE Russell notes that Vietnam has demonstrated sufficient progress ahead of the planned reclassification in September 2026.

Confirmation of Reclassification Timeline

The FTSE Russell Index Governance Board confirms that it is satisfied with the progress made towards implementing the global broker model, which is essential to support index replication, and therefore Vietnam remains scheduled for implementation from Frontier to Secondary Emerging market status effective Monday 21 September 2026.

Phased Implementation Approach

To support an orderly transition and accommodate local market capacity considerations, Vietnam’s inclusion in FTSE Russell’s global equity indices will be implemented in multiple tranches, beginning in September 2026 and concluding in 2027.

Further details, including index-level impacts, tranche mechanics and technical parameters, are published in a separate Vietnam Reclassification FAQ and Implementation Plan (see link: [Reclassification of Vietnam from Frontier to Secondary Emerging Market Status - FAQ](#)).

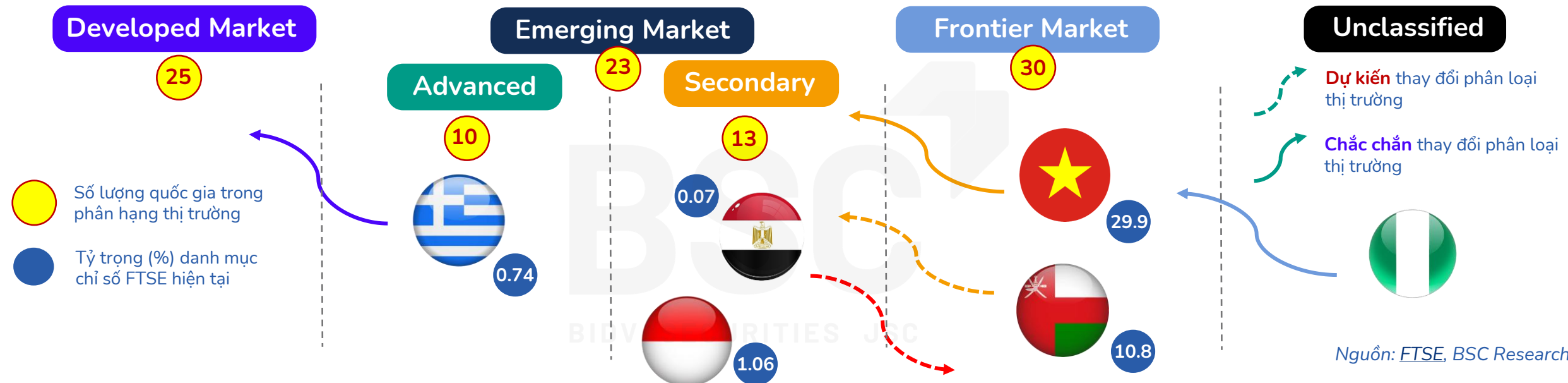
FTSE Equity Country Classification – Interim Review Announcement – April 2026

The table below shows the markets classified within the FTSE Equity Country Classification scheme as at 07 April 2026:

Developed	Advanced Emerging	Secondary Emerging	Frontier
Australia	Brazil	Chile	Bahrain
Austria	Czech Republic	China	Bangladesh
Belgium/Luxembourg	Greece*	Colombia	Botswana
Canada	Hungary	Egypt	Bulgaria
Denmark	Malaysia	Iceland	Côte d’Ivoire
Finland	Mexico	India	Croatia
France	South Africa	Indonesia	Cyprus
Germany	Taiwan	Kuwait	Estonia
Hong Kong	Thailand	Philippines	Ghana
Ireland	Turkiye	Qatar	Jordan
Israel		Romania	Kazakhstan
Italy		Saudi Arabia	Kenya
Japan		United Arab Emirates	Latvia
Netherlands			Lithuania
New Zealand			Malta
Norway			Mauritius
Poland			Mongolia
Portugal			Morocco
Singapore			Oman
South Korea			Pakistan
Spain			Palestine
Sweden			Peru
Switzerland			Republic of North Macedonia
UK			Serbia
USA			Slovak Republic
			Slovenia
			Sri Lanka
			Tanzania
			Tunisia
			Vietnam**

*Greece to be reclassified from Advanced Emerging to Developed market status, effective from Monday 21 September 2026.

**Vietnam to be reclassified from Frontier to Secondary Emerging market status, effective from Monday 21 September 2026.



Nhận xét đáng chú ý đối với các Quốc gia có khả năng thay đổi phân hạng thị trường trong 2026:

- Việt Nam, Hy Lạp và Nigeria chính thức nâng hạng, quá trình chuyển đổi sẽ bắt đầu vào tháng 09/2026.
- Nigeria: Trước đó, quốc gia này đã bị hạ xuống bậc “Unclassified” vào T09/2023 liên quan đến vấn đề luân chuyển dòng vốn cho các NĐT tổ chức nước ngoài và khả năng thực thi trong vấn đề ngoại hối. FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng Nigeria lên trạng thái thị trường Cận biên (Frontier market), có hiệu lực từ khi mở cửa phiên giao dịch thứ Hai, ngày 21/09/2026.
- Indonesia: Trạng thái Secondary Emerging của Indonesia vẫn giữ nguyên. FTSE Russell chưa xem xét đưa Indonesia vào danh sách theo dõi và sẽ tiếp tục tham vấn ý kiến từ các bên liên quan trước kỳ đánh giá tháng 06/2026.

- Ai Cập: Có khả năng bị hạ bậc thị trường từ Secondary Emerging xuống Frontier bởi nguyên nhân: không đáp ứng yêu cầu về số lượng chứng khoán tối thiểu đáp ứng các điều kiện của FTSE trong các bộ chỉ số đầu tư toàn cầu. Mặc dù dữ liệu cuối năm 2025 vẫn chưa đạt yêu cầu, nhưng các cải cách kinh tế gần đây và nỗ lực từ Sở Giao dịch Chứng khoán Ai Cập đã giúp cải thiện thanh khoản. FTSE sẽ tiếp tục đánh giá dựa trên dữ liệu chốt ngày 30/06/2026 và tiếp tục giữ Ai Cập trong Danh sách theo dõi để xem xét hạ bậc.
- Oman: đáp ứng đủ 9 tiêu chí về chất lượng để đạt trạng thái thị trường Secondary Emerging, tuy nhiên, thị trường này vẫn chưa đạt yêu cầu tối thiểu về vốn hóa thị trường có thể đầu tư và số lượng chứng khoán (yêu cầu ít nhất 3 mã vốn hóa lớn/vừa và tổng cộng 5 mã thuộc các nhóm Large/Mid/Small Cap). FTSE Russell sẽ tiếp tục theo dõi và cung cấp bản cập nhật trong kỳ đánh giá thường niên vào tháng 09/2026.



Ban quản trị chỉ số FTSE Russell hài lòng với tiến độ thực hiện mô hình môi giới toàn cầu (global broker), vốn rất cần thiết để hỗ trợ sao chép chỉ số, và do đó Việt Nam vẫn nằm trong kế hoạch chuyển đổi từ thị trường mới nổi cấp cận biên sang thị trường mới nổi cấp hai, có hiệu lực từ thứ Hai ngày 21/09/2026

Giải quyết vấn đề “global-broker”

- **Thông tư 08** chính thức thiết lập mô hình và giới thiệu các cải tiến hỗ trợ cho khung cơ chế không yêu cầu ký quỹ trước (NPF).
- Phần việc còn lại hiện đang tập trung vào việc hoàn tất các thỏa thuận song phương giữa các công ty môi giới quốc tế và địa phương.

Chặng chuyển đổi

- Để hỗ trợ quá trình chuyển đổi một cách có trật tự và phù hợp với năng lực của thị trường nội địa, việc đưa Việt Nam vào các chỉ số chứng khoán toàn cầu của FTSE Russell **sẽ được thực hiện qua nhiều đợt (tranches)**.
- Lộ trình này sẽ bắt đầu từ T09/2026 và kết thúc vào 2027.



Một số nhận xét đáng chú ý của FTSE về TTCK Việt Nam

Cập nhật tài liệu FAQ v1.1

- Việc loại bỏ Việt Nam khỏi Bộ chỉ số FTSE Frontier Index Series sẽ được thực hiện trong một đợt duy nhất.
- Việc đưa Việt Nam vào Bộ chỉ số Chứng khoán Toàn cầu (FTSE GEIS) và các chỉ số liên quan sẽ bắt đầu cùng với kỳ đánh giá bán niên tháng 9 năm 2026 của FTSE GEIS, có **hiệu lực từ khi mở cửa phiên giao dịch Thứ Hai, ngày 21 tháng 9 năm 2026**.

Mục đích “Interim review”

- Xác nhận rằng Việt Nam đáp ứng các yêu cầu để tái phân loại từ thị trường Cận biên sang Mới nổi Thứ cấp từ tháng 9 năm 2026
- **Công bố chi tiết tỷ lệ 04 chặng chuyển đổi:**
 - Lần 1: 10% vào 21/09/2026
 - Lần 2: 20% vào 22/03/2027
 - Lần 3: 35% vào 21/06/2027
 - Lần 4: 35% vào 20/09/2027

Thay đổi danh sách cổ phiếu đáng chú ý giữa 02 phiên bản FAQ (1.1 & 1.2)

32 cổ phiếu theo FAQ v1.1

(Danh sách được sàng lọc được dựa trên việc sàng lọc các cổ phiếu đang là thành phần của các chỉ số Watch-list)



FTSE RUSSELL
An LSEG Business

23 cổ phiếu theo FAQ v1.2

(Danh sách cổ phiếu được đánh giá lại với tư cách KHÔNG phải là thành phần của các chỉ số Watch-list)

TT	Tên công ty	Mã CK	Sàn	Phân loại quy mô
1	Tập đoàn Hòa Phát	HPG	HSX	Large
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VCB	HSX	Large
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	HSX	Large
4	CTCP Vinhomes	VHM	HSX	Large
5	Tập đoàn Vingroup	VIC	HSX	Large
6	Tập đoàn Masan	MSN	HSX	Mid
7	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco)	SAB	HSX	Mid
8	FPT	FPT	HSX	Mid
9	Công ty CP Sữa Việt Nam	VNM	HSX	Mid
10	Chứng khoán SSI	SSI	HSX	Small
11	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	DPM	HSX	Small
12	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	KBC	HSX	Small
13	CTCP Tasco	HUT	HNX	Small
14	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	SHB	HSX	Small
15	Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp)	DIG	HSX	Small
16	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)	EIB	HSX	Small
17	Tập đoàn Đất Xanh	DXG	HSX	Small
18	Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	KDH	HSX	Small
19	Chứng khoán VIX	VIX	HSX	Small
20	Chứng khoán VNDIRECT	VND	HSX	Small
21	Phát triển Bất động sản Phát Đạt	PDR	HSX	Small
22	Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	DGC	HSX	Small
23	Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	NVL	HSX	Small
24	CTCP Hàng không Vietjet	VJC	HSX	Small
25	Chứng khoán Vietcap	VCI	HSX	Small
26	Vincom Retail	VRE	HSX	Small
27	Tập đoàn GELEX	GEX	HSX	Small
28	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	FRT	HSX	Small
29	CTCP Điện lực Gelex	GEE	HSX	Small
30	CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn	BSR	HSX	Small
31	Tập đoàn KIDO	KDC	HSX	Small
32	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	STB	HSX	Small



TT	Tên công ty	Mã CK	Sàn	Phân loại quy mô
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	HSX	Large
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VCB	HSX	Large
3	Tập đoàn Vingroup	VIC	HSX	Large
4	CTCP Vinhomes	VHM	HSX	Large
5	FPT	FPT	HSX	Mid
6	Tập đoàn Hòa Phát	HPG	HSX	Mid
7	CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn	BSR	HSX	Small
8	Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	DGC	HSX	Small
9	CTCP Điện lực Gelex	GEE	HSX	Small
10	Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	KDH	HSX	Small
11	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	KBC	HSX	Small
12	Tập đoàn Masan	MSN	HSX	Small
13	Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	NVL	HSX	Small
14	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	STB	HSX	Small
15	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	SHB	HSX	Small
16	Chứng khoán SSI	SSI	HSX	Small
17	Chứng khoán Vietcap	VCI	HSX	Small
18	CTCP Hàng không Vietjet	VJC	HSX	Small
19	Công ty CP Sữa Việt Nam	VNM	HSX	Small
20	Tập đoàn GELEX	GEX	HSX	Small
21	Vincom Retail	VRE	HSX	Small
22	Chứng khoán VIX	VIX	HSX	Small
23	Chứng khoán VND	VND	HSX	Small

Lưu ý: FTSE sử dụng dữ liệu ngày 31/12/2025 để ước lượng danh sách các cổ phiếu tại 02 phiên bản

FTSE cũng đã điều chỉnh tỷ trọng dự kiến của các cổ phiếu Việt Nam trong 04 bộ chỉ số chính, cụ thể:

1. FTSE Global All Cap (0.034%) -> điều chỉnh giảm nhẹ (0.003%);
2. FTSE Emerging All Cap (0.329%) -> giảm 0.021%;
3. FTSE All-World (0.020%) -> điều chỉnh giảm nhẹ (0.004%);
4. FTSE Emerging (0.192%) -> giảm 0.035%;

Lưu ý dữ liệu FTSE sử dụng tại ngày 31/03/2026 để ước tính tỷ trọng này

FTSE cũng đã công bố tỷ trọng dự kiến của các cổ phiếu Việt Nam trong 04 bộ chỉ số chính, cụ thể: (1) FTSE Global All Cap (0.037%); (2) FTSE Emerging All Cap (0.35%); (3) FTSE All-World (0.024%) và (4) FTSE Emerging (0.227%). FTSE sử dụng dữ liệu ngày 27/03/2026 để ước tính

